

Số: 44/2021/QĐST-HNGĐ

*Q, ngày 28 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 62/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Sầm Thị V, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

**Bị đơn:** Anh Vi Văn M, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản M, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY :**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Sầm Thị V và anh Vi Văn M.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Sầm Thị V và anh Vi Văn M thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Sầm Thị V và anh Vi Văn M không có con chung.

- **Về tài sản chung:** Chị Sầm Thị V và anh Vi Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Sầm Thị V phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị Sầm Thị V 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, do Chi cục thi hành án dân sự huyện Q chi trả.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSND huyện Q.
- UBND xã T.
- Chi cục THADS huyện Q.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Công Phong**